TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 31/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Ông Trần Chí Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lâm Thị Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn****:*** Bà **Hứa Thanh M**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Tổ m, ấp n, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Tô Thanh T**, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ m, ấp n, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Bà M, ông T vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Hứa Thanh M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1996, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời

gian đầu hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2011 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, bà và ông T đã không sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với ông Tô Thanh T.

Về con chung: Bà và ông Tô Thanh T chung sống với nhau có 02 con chung cháu Tô Hải Y, sinh ngày 08/3/1998 và cháu Tô Hải V, sinh ngày 27/10/2005. Cháu Tô Hải Y hiện đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Tô Hải V hiện đang sống chung với bà, bà yêu cầu được nuôi con không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Tô Thanh Truyền trình bày:

Về hôn nhân: Ông T thống nhất với lời khai của bà M về thời gian và quá trình chung sống, không có đăng ký kết hôn và mâu thuẫn gia đình. Nay bà M yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý.

Về con chung: Ông T thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của bà M về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông T tự nguyện thỏa thuận giao cháu Tô Hải V, sinh ngày 27/10/2005 cho bà M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu Tô Hải Y, sinh ngày 08/3/1998 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hứa Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1996, có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà M, ông T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Giao bà Hứa Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tô Hải V, sinh ngày 27/10/2005 bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cháu Tô Hải Y, sinh ngày 08/3/1998 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Hứa Thanh M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao bà Hứa Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tô Hải V, sinh ngày 27 tháng 10 năm 2005, ghi nhận bà Hứa Thanh M không yêu cầu ông Tô Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Tô Hải Y, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1998 đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi

sống được bản thân. Ghi nhận bà Hứa Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hứa Thanh M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo theo biên lai thu số 0005273 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Hứa Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hứa Thanh M và ông Tô Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (Tr)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Oanh